

Số: 54 /QĐ-TTYT

Thạch Hà, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của
Trung tâm y tế huyện Thạch Hà**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017 ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Thạch Hà về việc phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2025, nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 với số tiền là: **445.000.000 đồng (số tiền bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).**

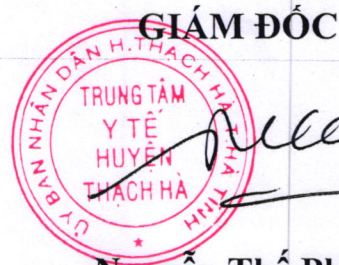
(Chi tiết có Quyết định giao bổ sung dự toán ngân sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được công khai tại Website đơn vị.

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng và các ông (bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TC-KT.



Nguyễn Thế Phiệt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3223 /QĐ-UBND

Thạch Hà, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương,
ngân sách tỉnh, ngân sách huyện thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/NQ-QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; số 137/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 về phân cấp phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; số 244/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND huyện Thạch Hà về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30/5/2025 của HĐND huyện khóa XX - Kỳ họp thứ 21 về việc phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp



huyện năm 2024; nguồn MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025; nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh và nguồn sự nghiệp năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025, số tiền 4.655.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng chẵn), trong đó:

- Nguồn ngân sách trung ương: 4.231.000.000 đồng;
- Nguồn ngân sách tỉnh: 297.000.000 đồng;
- Nguồn ngân sách huyện: 127.000.000 đồng;

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo).

Nguồn kinh phí:

- + Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh: tại Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh;
- + Ngân sách huyện: tại Phụ biểu số 8, Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND huyện.

Điều 2. Giao các phòng, ban, đơn vị:

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước khu vực XI: Thực hiện thông báo, cấp phát, hướng dẫn giải ngân nguồn kinh phí kịp thời, đúng quy định.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị được giao vốn tại Điều 1 Quyết định này khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ thủ tục theo quy định để kịp thời tổ chức triển khai thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình thực hiện ở địa phương, đơn vị; đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao đúng kế hoạch; kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng quy định hiện hành về quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Triển khai thực hiện các nội dung được giao theo đúng các quy định của Chương trình; quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, đối tượng và các quy định hiện hành.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, kịp thời giải ngân nguồn vốn ngay khi có khối lượng nghiệm thu, không tập trung thanh toán vào cuối năm; định kỳ (ngày

15, ngày 30 hằng tháng) soát xét, tổng hợp kết quả giải ngân trong kỳ và lũy kế kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đến thời điểm, báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan Thường trực chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (*Phòng Nông nghiệp và Môi trường*) và Phòng Tài chính - Kế hoạch để theo dõi, đơn đốc thực hiện kịp thời.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính

- Kế hoạch, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Hùng



PHỤ LỤC 01

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CÁC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CHƯA GIẢI NGÂN HẾT TRONG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2024 của UBND tỉnh)

DVT: triệu đồng

T T	Nội dung	1. Kinh phí năm 2023 chuyển sang năm 2024			2. Kinh phí điều chỉnh giảm			3. Tổng kinh phí điều chỉnh tăng			4. Tổng kinh phí sau điều chỉnh			Ghi chú
		Cộng	Trong đó:		Cộng	Trong đó:		Cộng	Trong đó:		Cộng	Trong đó:		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	Tổng cộng	22.380,762	21.296,899	1.083,863	13.377,593	12.927,593	450,000	13.377,593	12.927,593	450,000	22.380,762	21.296,899	1.083,863	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	84,072	84,072	0,000	40,800	40,800	0,000	40,800	40,800	0,000	84,072	84,072	0,000	
1	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em	84,072	84,072	0,000	40,800	40,800	0,000	40,800	40,800	0,000	84,072	84,072	0,000	
-	Hội liên hiệp phụ nữ Hà Tĩnh	84,072	84,072		40,800	40,800		0,000			43,272	43,272	0,000	
-	Hội liên hiệp phụ nữ huyện Hương Khê	0,000			0,000			40,800	40,800		40,800	40,800	0,000	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	5.714,713	5.714,713	0,000	5.714,713	5.714,713	0,000	5.714,713	5.714,713	0,000	5.714,713	5.714,713	0,000	

PHỤ LỤC PHÂN BỐ
KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO
BỀN VỮNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí dự kiến phân bổ				Ghi chú
		Cộng	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
	TỔNG CỘNG	4.655,00	4.231,00	297,00	127,00	
I	Cấp huyện	521,20	475,40	33,47	12,33	
1	Trung tâm y tế	445,00	405,00	29,00	11,00	
2	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	76,20	70,40	4,47	1,33	
II	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	4.133,80	3.755,60	263,53	114,67	
1	Nam Điền	214,00	195,00	13,40	5,60	
2	Thạch Xuân	165,70	150,60	10,54	4,56	
3	Lưu Vĩnh Sơn	262,00	238,10	16,45	7,45	
4	Thạch Ngọc	165,70	150,60	10,54	4,56	
5	Ngọc Sơn	20,00	18,10	1,35	0,55	
6	Việt Tiến	182,00	165,10	11,95	4,95	
7	Thạch Kênh	174,70	158,60	11,04	5,06	
8	Thạch Liên	174,70	158,60	11,04	5,06	
9	Thạch Long	39,00	35,20	2,64	1,16	
10	Thạch Sơn	216,00	195,60	14,34	6,06	
11	Thạch Mỹ	248,00	226,30	15,20	6,50	
12	Ích Hậu	195,50	177,70	12,25	5,55	
13	Bình An	242,50	220,10	15,95	6,45	
14	Hồng Lộc	261,00	238,10	15,95	6,95	
15	Tân Lộc	210,00	190,20	13,64	6,16	
16	Phù Lưu	229,00	208,30	14,20	6,50	
17	Mai Phụ	216,00	195,60	14,34	6,06	
18	Thạch Châu	230,00	208,30	15,20	6,50	
19	Thịnh Lộc	220,00	199,30	14,20	6,50	
20	Thạch Kim	62,00	56,10	3,95	1,95	
21	Thị trấn Lộc Hà	183,00	167,00	11,40	4,60	
22	Thị trấn Thạch Hà	223,00	203,10	13,95	5,95	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH


 Nguyễn Việt Hùng